

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 179/2021/HS-ST

Ngày: 15 - 6 - 2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị My My

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Hạnh

2. Ông Mai Xuân Đùng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Nữ Hoàng Yên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:** Ông Hà Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 137/2001/TLST - HS, ngày 24 tháng 5 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn D - Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1976, tại tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông

Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn N (đã chết); Con bà: Lê Thị T (đã chết); Bị cáo có vợ là Bùi Thị N, sinh năm 1975 và có 02 con (con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2006); Tiền án: Không. Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại – Có mặt.

- Người bị hại: Mai Hoàng H - sinh ngày 06 tháng 3 năm 2003

Cư trú tại: Số nhà B, đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Kim L - Sinh năm: 1994

Cư trú tại: Số nhà B, đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Văng mặt.

2. Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ - Vệ sỹ chuyên nghiệp Đ

Đại chi: Số B, đường B, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Văng mặt.

3. Ông Mai Thế T – Sinh năm: 1969

Cư trú tại: Số nhà B, đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Văng mặt.

4. Ông Nguyễn T – Sinh năm: 1959

Cư trú tại: Số H, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Văng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn D là nhân viên bảo vệ thuộc Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ bảo vệ, vệ sỹ chuyên nghiệp Đ. Nguyễn Văn D được giao nhiệm vụ trông coi, bảo vệ xe của nhân viên và khách dừng tại vỉa hè trước quán cà phê B, địa chỉ: Số B, đường Q, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 10/01/2021, khi đang sắp xếp xe của khách thì D phát hiện thấy chiếc xe gắn máy, biển số 47AB-149.91 của chị Mai Hoàng H, đang dừng tại khu vực vỉa hè trước quán cà phê B, trên xe có gắn chìa khóa nên D nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe. Lúc này, D lén lút dắt chiếc xe biển số: 47AB-149.91 xuống đường, nổ máy rồi điều khiển xe đi gửi tại bãi giữ xe thuộc Khu chợ C thuộc Chợ Trung tâm thành phố B. Sau đó, D đi bộ quay về tiếp tục làm việc tại quán cà phê B. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày 10/01/2021, chị H từ trong quán cà phê B ra về thì không thấy chiếc xe 47AB-149.91 nên trình báo đến Cơ quan Công an.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn D đã giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 thẻ gửi xe khu chợ C thuộc Chợ trung tâm thành phố B, số No: 0733 và 01 chìa khóa xe SYM, màu đen. Ông Nguyễn T là nhân viên bảo vệ Khu chợ C thuộc Chợ Trung tâm thành phố B, đã tự nguyện giao nộp 01 xe gắn máy biển số: 47AB-149.91, nhãn hiệu: SYM, số loại: Elegant, màu sơn trắng xanh, để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 28/KL-HĐĐGTS ngày 19/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự thành phố B, kết luận:

- 01 xe gắn máy biển số: 47AB-149.91, nhãn hiệu: SYM, số loại: Elegant, màu sơn trắng xanh, dung tích: 49, số máy: MSE1AH025833, số khung: 05MHFH025833, đã qua sử dụng; trị giá: 4.200.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng như nội dung trên và không có ý kiến gì.

Tại bản cáo trạng số: 176/CT-VKS-HS ngày 24/5/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột sau khi phân tích đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn D và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn D theo bản cáo trạng số 176/CT-VKS-HS ngày 24/5/2021 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Các biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả 01 xe gắn máy biển số: 47AB-149.91, nhãn hiệu: SYM, số loại: Elegant và 01 chìa khóa xe SYM cho ông Mai Thế T; trao trả 01 thẻ gửi xe khu chợ C thuộc Chợ trung tâm thành phố B, số No: 0733 cho ông Nguyễn T nhận quản lý, sử dụng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã lấy trộm 01 xe gắn máy biển số: 47AB-149.91, nhãn hiệu: SYM, trị giá: 4.200.000 đồng của chị Mai Hoàng H là phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

#### **Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:**

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.*

[2] Xét thấy, bị cáo nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt tài sản trái pháp luật đều bị trừng trị thích đáng. Nhưng chỉ vì tham lam tư lợi, nên bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Mai Hoàng H nên đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh nhằm cải tạo giáo dục đối với bị cáo đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung trong toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, sau khi phạm tội bị cáo đã khai báo thành khẩn, người bị hại đã nhận lại tài sản. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội với nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên đối với bị cáo không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và gia đình bị cáo cũng đảm bảo tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo.

Trong vụ án này, đối với ông Nguyễn T là nhân viên bảo vệ có trách nhiệm trông giữ xe tại Khu chợ C thuộc Chợ trung tâm thành phố B. Khi nhận chiếc xe gắn máy biển số: 47AB-149.91 do bị cáo Nguyễn Văn D gửi thì ông T không biết xe là do D phạm tội mà có. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, không đề cập xử lý đối với ông T là phù hợp.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra ông Mai Thế T, ông Nguyễn T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn D phải bồi thường gì nên không đặt ra để giải quyết.

[4] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B uôn Ma Thuột đã trao trả 01 xe gắn máy biển số: 47AB-149.91, nhãn hiệu: SYM, số loại: Elegant và 01 chìa khóa xe SYM cho ông Mai Thế T; trao trả 01 thẻ gửi xe khu chợ C thuộc Chợ trung tâm thành phố B, số No: 0733 cho ông Nguyễn T là các chủ sở hữu nhận quản lý sử dụng và không có yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

[5] Xét quá trình điều tra, truy tố. Điều tra viên đã thi hành các quyết định tố tụng, tiến hành truy tìm, thu thập vật chứng, khám nghiệm hiện trường cũng như lấy lời khai của bị cáo và các đương sự khác liên quan trong vụ án là đảm bảo đúng theo trình tự quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử kiểm sát viên đã thực hiện việc kiểm sát hoạt động tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nên bị cáo không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông nơi bị cáo thường trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**Về án phí:** Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận :**

- VKSND tỉnh, VKSND TP.BMT;
- TAND tỉnh, Công an TP.BMT;
- CCTHADS TP.B;
- THA phạt tù ( để thi hành) ;
- Nhà tạm giữ Công an TP.BMT;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; Các đương sự
- Lưu: HS, VP .

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị My My**